

**UBND XÃ DÈN SÁNG**  
**TRƯỜNG PTDTBT THCS DÈN THÀNG**  
**CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY**

Ngày 25 tháng 9 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách: **293** học sinh

1. Bữa sáng: **289** học sinh

Bữa trưa: **291** học sinh

Bữa chiều: **291** học sinh

2. Định mức: 46.000 đồng

3. Tổng số tiền:

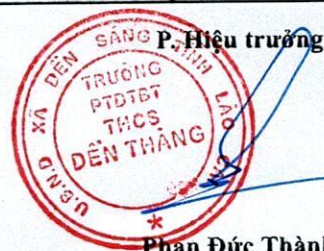
Bữa sáng: **8.000** đồng

Bữa trưa: **20.000** đồng

Bữa chiều: **18.000** đồng

Chia ra:

| TT                | Các bữa trong ngày | Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá                          | Thành tiền |
|-------------------|--------------------|----------------------------------------------------|-------------|----------|----------------------------------|------------|
| 1                 | Bữa sáng           | Gạo                                                | Kg          | 28,9     | Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 0,1      | 5.000                            | 500        |
|                   |                    | Mỳ tôm                                             | Gói         | 289      | 3.500                            | 1.011.500  |
|                   |                    | Trứng gà                                           | quả         | 125      | 3.800                            | 475.000    |
|                   |                    | Cà chua                                            | Kg          | 5,5      | 20.000                           | 110.000    |
|                   |                    | Thịt lợn xay                                       | Kg          | 5,5      | 130.000                          | 715.000    |
|                   |                    | Tổng cộng                                          |             |          |                                  |            |
| 2                 | Bữa trưa           | Gạo                                                | Kg          | 58,2     | Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 1,4      | 5000                             | 7.000      |
|                   |                    | Dầu ăn                                             | Lít         | 0,5      | 50000                            | 25.000     |
|                   |                    | Mì chính                                           | Kg          | 0,1      | 70000                            | 7.000      |
|                   |                    | Thịt lợn                                           | Kg          | 39       | 125000                           | 4.875.000  |
|                   |                    | Củ cải trắng                                       | Kg          | 15       | 15000                            | 225.000    |
|                   |                    | Nước cốt dừa                                       | Lọ          | 11       | 3000                             | 33.000     |
|                   |                    | Bắp cải xào, canh                                  | Kg          | 40,5     | 16000                            | 648.000    |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          | 5.820.000                        |            |
| 3                 | Bữa tối            | Gạo                                                | Kg          | 58,2     | Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 1,3      | 5000                             | 6.500      |
|                   |                    | Dầu ăn                                             | Lít         | 0,5      | 50.000                           | 25.000     |
|                   |                    | Mì chính                                           | Kg          | 0,1      | 70.000                           | 7.000      |
|                   |                    | Thịt gà                                            | Kg          | 39       | 115.000                          | 4.485.000  |
|                   |                    | Gừng                                               | Kg          | 2        | 30.000                           | 60.000     |
|                   |                    | Bí đỏ xào, canh                                    | Kg          | 38,5     | 17.000                           | 654.500    |
|                   |                    | Tổng cộng                                          |             |          |                                  |            |
| Tổng cộng (1+2+3) |                    |                                                    |             |          | 13.370.000                       |            |



**Phan Đức Thành**

**UBND XÃ DÈN SÁNG**  
**TRƯỜNG PTDTBT THCS DÈN THÀNH**

**CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY**

Ngày 26 tháng 9 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách: **293** học sinh

1. Bữa sáng: **287** học sinh

Bữa trưa: **286** học sinh

Bữa chiều: **học sinh**

2. Định mức: 28.000 đồng

3. Tổng số tiền:

Bữa sáng: **8.000** đồng

Bữa trưa: **20.000** đồng

Bữa chiều: **đồng**

Chia ra:

| TT                | Các bữa trong ngày | Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá           | Thành tiền |
|-------------------|--------------------|----------------------------------------------------|-------------|----------|-------------------|------------|
| 1                 | Bữa sáng           | Gạo                                                | Kg          | 28,7     | Hỗ trợ theo ND số |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 0,3      | 5.000             | 1.500      |
|                   |                    | Mỳ tôm                                             | Gói         | 287      | 3.500             | 1.004.500  |
|                   |                    | Trứng gà                                           | quả         | 125      | 3.800             | 475.000    |
|                   |                    | Cà chua                                            | Kg          | 5        | 20.000            | 100.000    |
|                   |                    | Thịt xay                                           | Kg          | 5,5      | 130.000           | 715.000    |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                   | 2.296.000  |
| 2                 | Bữa trưa           | Gạo                                                | Kg          |          | Hỗ trợ theo ND số |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          |          | 5.000             | -          |
|                   |                    | Dầu ăn                                             | Lít         |          | 50.000            | -          |
|                   |                    | Mì chính                                           | Kg          |          | 60.000            | -          |
|                   |                    | Dầu rửa bát                                        | Lít         |          | 25.000            | -          |
|                   |                    | Sữa tươi                                           | Hộp         | 572      | 5.000             | 2.860.000  |
|                   |                    | Bánh mỳ                                            | Cái         | 286      | 10.000            | 2.860.000  |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                   | 5.720.000  |
| 3                 | Bữa tối            | Gạo                                                | Kg          |          | Hỗ trợ theo ND số |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          |          | 5.000             | -          |
|                   |                    | Dầu ăn                                             | Lít         |          | 50.000            | -          |
|                   |                    | Mì chính                                           | Kg          |          | 60.000            | -          |
|                   |                    | Dầu rửa bát                                        | Lít         |          | 25.000            | -          |
|                   |                    | Thịt lợn                                           | Kg          |          | 100.000           | -          |
|                   |                    | Trứng chim cút                                     | Kg          |          | 100.000           | -          |
|                   |                    | Nước cốt dừa                                       | Kg          |          | 3.000             | -          |
|                   |                    | Bí đỏ xào,nấu canh                                 | Kg          |          | 15.000            | -          |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                   | -          |
| Tổng cộng (1+2+3) |                    |                                                    |             |          |                   | 8.016.000  |

P. Hiệu trưởng



Phan Đức Thành

**UBND XÃ DỀN SÁNG  
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNG**

**CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY**

Ngày 28 tháng 9 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách: **293** học sinh

1. Bữa sáng: học sinh

Bữa trưa: học sinh

Bữa chiều: **255** học sinh

2. Định mức: 20.000 đồng

3. Tổng số tiền:

Bữa sáng: đồng

Bữa trưa: đồng

Bữa chiều: **18.000** đồng

Chia ra:

| TT                | Các bữa trong ngày | Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá                          | Thành tiền |
|-------------------|--------------------|----------------------------------------------------|-------------|----------|----------------------------------|------------|
| 1                 | Bữa sáng           | Gạo                                                | Kg          | 0        | Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP |            |
|                   |                    | Mỳ tôm                                             | Gói         |          | 3.000                            | -          |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                                  | -          |
| 2                 | Bữa trưa           | Gạo                                                | Kg          | 0        | Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          |          | 5.000                            | -          |
|                   |                    | Dầu ăn                                             | Lít         |          | 50.000                           | -          |
|                   |                    | Mì chính                                           | Kg          |          | 65.000                           | -          |
|                   |                    | Thịt lợn xay                                       | Kg          |          | 112.000                          | -          |
|                   |                    | Cà rốt                                             | Kg          |          | 25.000                           | -          |
|                   |                    | Cà chua                                            | kg          |          | 25.000                           | -          |
|                   |                    | Rau bắp cải xào,canh                               | Kg          |          | 18.000                           | -          |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                                  | -          |
| 3                 | Bữa tối            | Gạo                                                | Kg          | 51       | Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 0,3      | 5.000                            | 1.500      |
|                   |                    | Dầu ăn                                             | Lít         | 0,5      | 50.000                           | 25.000     |
|                   |                    | Mì chính                                           | Kg          | 0,1      | 70.000                           | 7.000      |
|                   |                    | Thịt gà                                            | Kg          | 34       | 115.000                          | 3.910.000  |
|                   |                    | Gừng                                               | Kg          | 2        | 30.000                           | 60.000     |
|                   |                    | Bí đỏ xào,canh                                     | Kg          | 34,5     | 17.000                           | 586.500    |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                                  | 4.590.000  |
| Tổng cộng (1+2+3) |                    |                                                    |             |          |                                  | 4.590.000  |



**P. Hiệu trưởng**

**Phan Đức Thành**

**UBND XÃ DỀN SÁNG  
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNG**

**CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY**

Ngày 29 tháng 9 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách:

**293** học sinh

1. Bữa sáng: **255** học sinh  
 Bữa trưa: **291** học sinh  
 Bữa chiều: **291** học sinh

2. Định mức: 46.000 đồng

3. Tổng số tiền:  
 Bữa sáng: **8.000** đồng  
 Bữa trưa: **20.000** đồng  
 Bữa chiều: **18.000** đồng

Chia ra:

| TT                | Các bữa trong ngày | Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá                          | Thành tiền |
|-------------------|--------------------|----------------------------------------------------|-------------|----------|----------------------------------|------------|
| 1                 | Bữa sáng           | Gạo                                                | Kg          | 25,5     | Hỗ trợ theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 0,3      | 5.000                            | 1.500      |
|                   |                    | Mỳ tôm                                             | Gói         | 255      | 3.500                            | 892.500    |
|                   |                    | Trứng gà                                           | Quả         | 125      | 3.800                            | 475.000    |
|                   |                    | Cà chua                                            | Kg          | 4,3      | 20.000                           | 86.000     |
|                   |                    | Thịt lợn xay                                       | Kg          | 4,5      | 130.000                          | 585.000    |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                                  | 2.040.000  |
| 2                 | Bữa trưa           | Gạo                                                | Kg          | 58,2     | Hỗ trợ theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 1,5      | 5.000                            | 7.500      |
|                   |                    | Dầu ăn                                             | Lít         | 3        | 50.000                           | 150.000    |
|                   |                    | Mì chính                                           | Kg          | 0,1      | 70.000                           | 7.000      |
|                   |                    | Thịt lợn                                           | Kg          | 33,5     | 125000                           | 4.187.500  |
|                   |                    | Đậu phụ                                            | Kg          | 30       | 22.000                           | 660.000    |
|                   |                    | Cà chua                                            | kg          | 10       | 20000                            | 200.000    |
|                   |                    | Rau bắp cải xào, canh                              | Kg          | 38       | 16.000                           | 608.000    |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                                  | 5.820.000  |
| 3                 | Bữa tối            | Gạo                                                | Kg          | 58,2     | Hỗ trợ theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 0,6      | 5.000                            | 3.000      |
|                   |                    | Dầu ăn                                             | Lít         | 0,5      | 50.000                           | 25.000     |
|                   |                    | Mì chính                                           | Kg          | 0,1      | 70.000                           | 7.000      |
|                   |                    | Thịt lợn xay                                       | Kg          | 31,5     | 130.000                          | 4.095.000  |
|                   |                    | Cà rốt                                             | Kg          | 15       | 20.000                           | 300.000    |
|                   |                    | Cà chua                                            | Kg          | 10       | 20.000                           | 200.000    |
|                   |                    | Rau cải thảo xào, canh                             | Kg          | 38       | 16.000                           | 608.000    |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                                  | 5.238.000  |
| Tổng cộng (1+2+3) |                    |                                                    |             |          |                                  | 13.098.000 |

**P. Hiệu trưởng**



**Phan Đức Thành**

**UBND XÃ DÈN SÁNG**  
**TRƯỜNG PTDTBT THCS DÈN THÀNG**  
**CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY**

Ngày 30 tháng 9 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách: **293** học sinh

1. Bữa sáng: **291** học sinh  
 Bữa trưa: **291** học sinh  
 Bữa chiều: **291** học sinh

2. Định mức: 46.000 đồng

3. Tổng số tiền:  
 Bữa sáng: **8.000** đồng  
 Bữa trưa: **20.000** đồng  
 Bữa chiều: **18.000** đồng

Chia ra:

| TT                | Các bữa trong ngày | Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá                          | Thành tiền |
|-------------------|--------------------|----------------------------------------------------|-------------|----------|----------------------------------|------------|
| 1                 | Bữa sáng           | Gạo                                                | Kg          | 29,1     | Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 0,1      | 5.000                            | 500        |
|                   |                    | Mỳ tôm                                             | Gói         | 291      | 3.500                            | 1.018.500  |
|                   |                    | Trứng gà                                           | quả         | 115      | 3.800                            | 437.000    |
|                   |                    | Cà chua                                            | Kg          | 4,6      | 20.000                           | 92.000     |
|                   |                    | Thịt lợn xay                                       | Kg          | 6        | 130.000                          | 780.000    |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                                  | 2.328.000  |
| 2                 | Bữa trưa           | Gạo                                                | Kg          | 58,2     | Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 1,4      | 5000                             | 7.000      |
|                   |                    | Dầu ăn                                             | Lít         | 0,5      | 50000                            | 25.000     |
|                   |                    | Mì chính                                           | Kg          | 0,1      | 70000                            | 7.000      |
|                   |                    | Thịt lợn                                           | Kg          | 39       | 125000                           | 4.875.000  |
|                   |                    | Củ cải trắng                                       | Kg          | 15       | 15000                            | 225.000    |
|                   |                    | Nước cốt dừa                                       | Lọ          | 11       | 3000                             | 33.000     |
|                   |                    | Bắp cải xào, canh                                  | Kg          | 40,5     | 16000                            | 648.000    |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                                  | 5.820.000  |
| 3                 | Bữa tối            | Gạo                                                | Kg          | 58,2     | Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 1,3      | 5000                             | 6.500      |
|                   |                    | Dầu ăn                                             | Lít         | 0,5      | 50.000                           | 25.000     |
|                   |                    | Mì chính                                           | Kg          | 0,1      | 70.000                           | 7.000      |
|                   |                    | Thịt gà                                            | Kg          | 39       | 115.000                          | 4.485.000  |
|                   |                    | Gừng                                               | Kg          | 2        | 30.000                           | 60.000     |
|                   |                    | Bí đỏ xào, canh                                    | Kg          | 38,5     | 17.000                           | 654.500    |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                                  | 5.238.000  |
| Tổng cộng (1+2+3) |                    |                                                    |             |          |                                  | 13.386.000 |

P. Hiệu trưởng  
  
 Phan Đức Thành

**UBND XÃ DỀN SÁNG**  
**TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNG**

**CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY**

Ngày 1 tháng 10 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách:

293 học sinh

1. Bữa sáng: 292 học sinh  
Bữa trưa: 292 học sinh  
Bữa chiều: 292 học sinh

2. Định mức: 41.000 đồng

3. Tổng số tiền:

Bữa sáng: 10.000 đồng  
Bữa trưa: 15.000 đồng  
Bữa chiều: 16.000 đồng

Chia ra:

| TT                | Các bữa trong ngày | Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá                          | Thành tiền |
|-------------------|--------------------|----------------------------------------------------|-------------|----------|----------------------------------|------------|
| 1                 | Bữa sáng           | Gạo                                                | Kg          | 29,2     | Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 0,2      | 5.000                            | 1.000      |
|                   |                    | Mỳ tôm                                             | Gói         | 292      | 3.500                            | 1.022.000  |
|                   |                    | Trứng gà                                           | quả         | 125      | 3.800                            | 475.000    |
|                   |                    | Cà chua                                            | Kg          | 6,1      | 20.000                           | 122.000    |
|                   |                    | Thịt lợn xay                                       | Kg          | 10       | 130.000                          | 1.300.000  |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                                  | 2.920.000  |
| 2                 | Bữa trưa           | Gạo                                                | Kg          | 58,4     | Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 1        | 5.000                            | 5.000      |
|                   |                    | Dầu ăn                                             | Lít         | 3        | 50.000                           | 150.000    |
|                   |                    | Mì chính                                           | Kg          | 0,1      | 70.000                           | 7.000      |
|                   |                    | Thịt lợn                                           | Kg          | 22       | 125000                           | 2.750.000  |
|                   |                    | Đậu phụ                                            | Kg          | 30       | 22.000                           | 660.000    |
|                   |                    | Cà chua                                            | kg          | 10       | 20000                            | 200.000    |
|                   |                    | Rau bắp cải xào, canh                              | Kg          | 38       | 16.000                           | 608.000    |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                                  | 4.380.000  |
| 3                 | Bữa tối            | Gạo                                                | Kg          | 58,4     | Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 1,2      | 5.000                            | 6.000      |
|                   |                    | Dầu ăn                                             | Lít         | 0,5      | 50.000                           | 25.000     |
|                   |                    | Mì chính                                           | Kg          | 0,1      | 70.000                           | 7.000      |
|                   |                    | Thịt lợn xay                                       | Kg          | 27       | 130.000                          | 3.510.000  |
|                   |                    | Cà rốt                                             | Kg          | 15       | 20.000                           | 300.000    |
|                   |                    | Cà chua                                            | Kg          | 10       | 20.000                           | 200.000    |
|                   |                    | Rau cải thảo xào, canh                             | Kg          | 39       | 16.000                           | 624.000    |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                                  | 4.672.000  |
| Tổng cộng (1+2+3) |                    |                                                    |             |          |                                  | 11.972.000 |

P. Hiệu trưởng



Phan Đức Thành